BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
———	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /2026/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2026*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn phương pháp, trình tự thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra trong hoạt động phòng thủ dân sự

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 145/2025/QH15 và Luật số 14/2026/QH16;

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 01/2021/QH15 và Luật số 138/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp, trình tự thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra trong hoạt động phòng thủ dân sự.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn phương pháp, trình tự thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra trong hoạt động phòng thủ dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trạm Y tế cấp xã, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng khi tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh cho người không thuộc đối tượng quản lý của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

3. Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Chương II
PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA

Điều 3. Nội dung thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra

1. Thiệt hại đối với sức khỏe con người, bao gồm:

a) Số trường hợp mắc bệnh;

b) Số trường hợp nhập viện;

c) Số trường hợp đang điều trị;

d) Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu;

đ) Số trường hợp có biến chứng;

e) Số trường hợp tử vong;

g) Số trường hợp rối loạn tâm thần mới được phát hiện trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế;

h) Số trẻ em dưới 05 tuổi mới được xác định mắc suy dinh dưỡng cấp tính trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định do dịch bệnh hoặc có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế.

2. Thiệt hại đối với thiết bị y tế bị hư hỏng do dịch bệnh hoặc trong quá trình triển khai biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bao gồm:

a) Số thiết bị y tế về cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh;

b) Số thiết bị y tế về xét nghiệm;

c) Số thiết bị y tế trong giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch.

3. Thiệt hại về nguồn lực y tế khác được huy động, trưng dụng, sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, bao gồm:

a) Cơ sở vật chất:

- Số cơ sở được trưng dụng để làm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh dã chiến;

- Số giường bệnh huy động, sử dụng cho công tác cách ly y tế, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh.

b) Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro đã sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh;

c) Khí oxy y tế đã sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh;

d) Máu, chế phẩm máu đã sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh;

đ) Vật tư, hóa chất đã sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh;

e) Thuốc, vắc xin đã sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

Điều 4. Phương pháp thực hiện thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra

1. Nguồn số liệu thống kê:

a) Nội dung thống kê quy định tại điểm a và điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư này được khai thác, trích xuất từ Hệ thống thông tin giám sát trong phòng bệnh về bệnh truyền nhiễm theo tiêu chí xác định trường hợp mắc bệnh, trường hợp tử vong quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh;

b) Nội dung thống kê quy định tại các điểm b, c, d, đ, g và h khoản 1 Điều 3 Thông tư này được xác định theo hồ sơ bệnh án, sổ, bảng theo dõi người bệnh, cơ sở dữ liệu về y tế và báo cáo chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Nội dung thống kê quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này được xác định theo quyết định huy động, trưng dụng, biên bản kiểm kê, biên bản xác định tình trạng tài sản, hồ sơ quản lý tài sản, sổ, chứng từ, hồ sơ theo dõi việc huy động, tiếp nhận, xuất, nhập, cấp phát, sử dụng và các hồ sơ, tài liệu hợp pháp khác có liên quan của cơ sở y tế.

2. Thu thập, thống kê số liệu ban đầu:

a) Khi cơ quan có thẩm quyền ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thu thập, thống kê số liệu theo các nội dung quy định tại Điều 3 Thông tư này từ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hồ sơ, tài liệu, báo cáo chuyên môn và các nguồn thông tin hợp pháp khác;

b) Số liệu thu thập được phải được kiểm tra, đối chiếu với nguồn số liệu có liên quan; trường hợp cần thiết thực hiện xác minh với cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu trước khi tổng hợp;

c) Trường hợp cùng một đối tượng hoặc sự kiện được ghi nhận từ nhiều nguồn, cơ quan, đơn vị thực hiện thống kê có trách nhiệm đối chiếu thông tin định danh và các thông tin có liên quan để loại bỏ trường hợp trùng lặp.

3. Tổng hợp số liệu:

a) Trong thời gian áp dụng cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh, số liệu được tổng hợp theo từng nội dung, đối tượng và địa bàn đến thời điểm chốt số liệu của kỳ báo cáo;

b) Nội dung thống kê phản ánh sự kiện phát sinh được tổng hợp theo số phát sinh trong kỳ báo cáo và số lũy tích, nếu có; số liệu thiệt hại phản ánh trạng thái được xác định tại thời điểm chốt số liệu và không cộng dồn giữa các kỳ báo cáo;

c) Nội dung thống kê quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này được tổng hợp theo nơi cư trú của người mắc bệnh; nội dung thống kê quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này được tổng hợp theo nơi phát sinh thiệt hại;

d) Khi cấp có thẩm quyền bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh, số liệu được rà soát, tổng hợp đầy đủ theo các nhóm nội dung thống kê; trường hợp có đủ căn cứ xác định thiệt hại sau thời điểm bãi bỏ thì được cập nhật trong báo cáo bổ sung đánh giá thiệt hại.

4. Phân tích, đánh giá thiệt hại:

a) Căn cứ số liệu đã được kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp, cơ quan, đơn vị thực hiện thống kê phân tích, đánh giá phạm vi, mức độ thiệt hại theo từng nhóm nội dung, đối tượng, địa bàn và xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả;

b) Đối với thiết bị y tế quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, mức độ thiệt hại được xác định trên cơ sở kiểm tra tình trạng thực tế, hồ sơ quản lý thiết bị, kết quả kiểm tra chức năng, thông tin cảnh báo hoặc lỗi của thiết bị và ý kiến của bộ phận có chức năng quản lý, kỹ thuật thiết bị y tế;

c) Việc đánh giá mức độ thiệt hại phải dựa trên số liệu, hồ sơ, tài liệu và tình trạng thực tế của đối tượng thống kê; trường hợp chưa đủ căn cứ xác định thì tiếp tục theo dõi, cập nhật khi có đủ thông tin.

5. Lập và gửi báo cáo:

Sau khi hoàn thành việc thu thập, kiểm tra, tổng hợp số liệu, cơ quan, đơn vị thực hiện thống kê lập báo cáo theo mẫu tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi báo cáo đối với từng loại biểu mẫu, phương thức quy định tại Điều 5 Thông tư này và theo trình tự, thời hạn quy định tại Chương III Thông tư này.

Điều 5. Biểu mẫu và phương thức gửi, nhận báo cáo thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra

1. Biểu mẫu thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra bao gồm:

a) Biểu mẫu thống kê ngày đầu theo mẫu số 01A và mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: thực hiện ngay khi cấp có thẩm quyền ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh; báo cáo chốt số liệu từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh đến 00 giờ 00 phút của ngày tiếp theo ngày ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh; gồm các nội dung quy định tại điểm a và điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

b) Biểu mẫu thống kê hằng tuần theo mẫu số 02A, mẫu số 02B, mẫu số 02C và mẫu số 02D tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: thực hiện hằng tuần sau khi cấp có thẩm quyền ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh. Báo cáo tuần đầu tiên chốt số liệu từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai tuần tiếp theo của tuần báo cáo; báo cáo các tuần tiếp theo được tính trong 07 ngày, từ 00 giờ 00 phút của ngày thứ Hai đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai tuần tiếp theo của tuần báo cáo; gồm các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

c) Biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại theo mẫu số 03A, mẫu số 03B, mẫu số 03C và mẫu số 03D tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh; báo cáo chốt số liệu từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh đến khi bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự; gồm các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này;

d) Biểu mẫu bổ sung đánh giá thiệt hại theo mẫu số 04A, mẫu số 04B, mẫu số 04C và mẫu số 04D tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: thực hiện sau 06 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh; chốt số liệu từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh đến thời điểm 06 tháng sau ngày bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự; gồm các nội dung quy định tại các điểm đ, g và h khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Phương thức gửi, nhận biểu mẫu thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra bao gồm:

a) Gửi, nhận trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin giám sát trong phòng bệnh về bệnh truyền nhiễm;

b) Gửi, nhận bằng văn bản điện tử hoặc văn bản giấy trong trường hợp không thể thực hiện gửi, nhận trên Hệ thống thông tin giám sát trong phòng bệnh về bệnh truyền nhiễm do sự cố, gián đoạn hoặc điều kiện hạ tầng kỹ thuật không bảo đảm;

c) Trường hợp gửi, nhận theo quy định tại điểm b khoản này, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Hệ thống thông tin giám sát trong phòng bệnh về bệnh truyền nhiễm hoạt động trở lại hoặc điều kiện hạ tầng kỹ thuật được bảo đảm, cơ quan, đơn vị đã lập và gửi báo cáo thống kê có trách nhiệm cập nhật đầy đủ số liệu đã thống kê lên Hệ thống thông tin giám sát trong phòng bệnh về bệnh truyền nhiễm.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thống kê đột xuất, thống kê chuyên đề hoặc gửi trước thời hạn quy định tại Chương III Thông tư này thì thực hiện theo nội dung và thời hạn được yêu cầu.

Chương III
TRÌNH TỰ THỐNG KÊ THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA

Điều 6. Thống kê của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn cấp xã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn cấp xã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh lập và gửi báo cáo thống kê đến Trạm Y tế cấp xã trên địa bàn.

2. Thực hiện lập và gửi báo cáo thống kê như sau:

a) Thống kê ngày đầu quy định tại điểm a và điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư này được thực hiện trên Hệ thống thông tin giám sát trong phòng bệnh về bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT;

b) Thống kê hằng tuần theo mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trước 09 giờ 00 phút của ngày thứ Hai tuần kế tiếp tuần thống kê;

c) Thống kê tổng hợp đánh giá thiệt hại theo mẫu số 03A tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự;

d) Thống kê bổ sung đánh giá thiệt hại theo mẫu số 04A tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời điểm chốt số liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

Điều 7. Thống kê của Trạm Y tế cấp xã

1. Trạm Y tế cấp xã tại địa bàn được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh lập biểu mẫu thống kê gửi đến Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã để xác nhận và gửi về cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thực hiện lập và gửi báo cáo thống kê như sau:

a) Thống kê ngày đầu theo mẫu số 01A tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trước 11 giờ 00 phút của ngày tiếp theo ngày ban bố cấp độ phòng thủ dân sự;

b) Thống kê hằng tuần theo mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trước 11 giờ 00 phút của ngày thứ Hai tuần kế tiếp tuần thống kê;

c) Thống kê tổng hợp đánh giá thiệt hại theo mẫu số 03B tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự;

d) Thống kê bổ sung đánh giá thiệt hại theo mẫu số 04B tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời điểm chốt số liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

Điều 8. Thống kê của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm đầu mối tổng hợp số liệu thống kê của các Trạm Y tế cấp xã tại địa bàn được cấp có thẩm quyền ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác trên địa bàn cấp tỉnh có tiếp nhận, quản lý, điều trị người bệnh có liên quan đến dịch bệnh tại địa bàn được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự; gửi Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh, các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Bệnh viện Phổi Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách và Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh).

2. Thực hiện lập và gửi báo cáo thống kê đối với phòng thủ dân sự cấp độ 1:

a) Thống kê ngày đầu theo mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trước 13 giờ 00 phút của ngày tiếp theo ngày ban bố cấp độ phòng thủ dân sự;

b) Thống kê hằng tuần theo mẫu số 02C tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trước 13 giờ 00 phút của ngày thứ Hai tuần kế tiếp tuần thống kê;

c) Thống kê tổng hợp đánh giá thiệt hại theo mẫu số 03C tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự;

d) Thống kê bổ sung đánh giá thiệt hại theo mẫu số 04C tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời điểm chốt số liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Thực hiện lập và gửi báo cáo thống kê đối với phòng thủ dân sự cấp độ 2 trở lên:

Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, gửi Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh để xác nhận và gửi Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh), các Viện, Bệnh viện được quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách:

a) Thống kê ngày đầu theo mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trước 14 giờ 00 phút của ngày tiếp theo ngày ban bố cấp độ phòng thủ dân sự;

b) Thống kê hằng tuần theo mẫu số 02C tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trước 14 giờ 00 phút của ngày thứ Hai tuần kế tiếp tuần thống kê;

c) Thống kê tổng hợp đánh giá thiệt hại theo mẫu số 03C tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự;

d) Thống kê bổ sung đánh giá thiệt hại theo mẫu số 04C tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời điểm chốt số liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn cấp tỉnh nhưng không thuộc địa bàn cấp xã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh, có tiếp nhận, quản lý, điều trị người bệnh có nơi cư trú tại địa bàn được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh, lập và gửi báo cáo thống kê theo mẫu số 03A, 04A tương ứng dành cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Thống kê của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế khác ngoài địa bàn ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế khác thuộc các bộ, ngành, địa phương nằm ngoài địa bàn cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh nhưng có tiếp nhận, quản lý, khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh có nơi cư trú tại địa bàn được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh lập báo cáo thống kê theo biểu mẫu, thời gian quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này và gửi đến các Viện, Bệnh viện quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.

Điều 10. Trình tự tổng hợp, phân tích và đánh giá thiệt hại về y tế

1. Trường hợp ban bố phòng thủ dân sự cấp độ 1 và cấp độ 2:

a) Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng theo lĩnh vực, địa bàn được phân công, Bệnh viện Phổi Trung ương làm đầu mối tổng hợp, phân tích, đánh giá thiệt hại trên cơ sở báo cáo của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế khác quy định tại Điều 9 Thông tư này; lập báo cáo thống kê theo các biểu mẫu quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 5 Thông tư này và gửi Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh);

b) Biểu mẫu và thời gian thực hiện như sau:

- Biểu mẫu thống kê hằng tuần theo mẫu số 02D tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: thực hiện trước 15 giờ 00 phút của ngày thứ Hai tuần kế tiếp sau tuần thống kê;

- Biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại theo mẫu số 03D tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: thực hiện trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự;

- Biểu mẫu bổ sung đánh giá thiệt hại theo mẫu số 04D tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: thực hiện trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời điểm chốt số liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Trường hợp ban bố phòng thủ dân sự cấp độ 3:

a) Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Bệnh viện Phổi Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn được phân công tổng hợp, phân tích, đánh giá thiệt hại trên cơ sở báo cáo của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế khác theo quy định tại Điều 9 Thông tư này và gửi về Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh) để tổng hợp;

b) Thời gian thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Cục Phòng bệnh làm đầu mối tổng hợp, phân tích, đánh giá thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra đối với phòng thủ dân sự cấp độ 3.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế

1. Cục Phòng bệnh làm đầu mối chuyên môn về thống kê thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra:

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tiếp nhận, tổng hợp số liệu thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra trên phạm vi toàn quốc theo quy định tại Thông tư này;

b) Bảo đảm Hệ thống thông tin giám sát trong phòng bệnh về bệnh truyền nhiễm có đầy đủ chức năng phục vụ việc báo cáo thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra;

c) Gửi báo cáo thống kê số liệu thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra về Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

d) Tham mưu Bộ Y tế phân công các Viện, Bệnh viện quy định tại khoản 3 Điều này làm đầu mối tổng hợp báo cáo theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 5 Thông tư này và gửi về Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh);

đ) Thực hiện việc công bố số liệu thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Phòng bệnh trong việc hướng dẫn, tổng hợp số liệu quy định tại Thông tư này.

3. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Bệnh viện Phổi Trung ương tiếp nhận, tổng hợp, phân tích số liệu theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hướng dẫn việc thống kê, báo cáo thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra trên địa bàn.

2. Bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ việc thu thập, tổng hợp, quản lý và truyền gửi số liệu.

3. Chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 13. Trách nhiệm của Trạm Y tế cấp xã

1. Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp số liệu do các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn cung cấp.

2. Yêu cầu cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu kiểm tra, xác minh, bổ sung hoặc hiệu chỉnh khi phát hiện số liệu chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc có sai lệch.

3. Lập báo cáo, trình Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã xác nhận và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Thực hiện việc thống kê, tổng hợp, cung cấp và báo cáo số liệu thiệt hại về y tế do dịch bệnh gây ra theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của số liệu do mình thống kê, tổng hợp, cung cấp hoặc báo cáo.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đối chiếu, rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh số liệu khi phát hiện số liệu chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc có sai lệch. Trường hợp bổ sung, hiệu chỉnh số liệu đã báo cáo, cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo phải thông báo và gửi số liệu đã được bổ sung, hiệu chỉnh đến cơ quan, đơn vị đã nhận báo cáo.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2027.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (qua Cục Phòng bệnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PB, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương

PHỤ LỤC

BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

(Kèm theo Thông tư số 53 /2026/TT-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

DANH MỤC BIỂU MẪU

TT	Ký hiệu	Tên biểu mẫu	Đối tượng sử dụng
1	**Mẫu số 01A**	Biểu mẫu thống kê ngày đầu	Trạm Y tế cấp xã
2	**Mẫu số 01B**	Biểu mẫu thống kê ngày đầu	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	**Mẫu số 02A**	Biểu mẫu thống kê hằng tuần	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế
4	**Mẫu số 02B**	Biểu mẫu thống kê hằng tuần	Trạm Y tế cấp xã
5	**Mẫu số 02C**	Biểu mẫu thống kê hằng tuần	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	**Mẫu số 02D**	Biểu mẫu thống kê hằng tuần	Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng, Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách)
7	**Mẫu số 03A**	Biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế
8	**Mẫu số 03B**	Biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại	Trạm Y tế cấp xã
9	**Mẫu số 03C**	Biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	**Mẫu số 03D**	Biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại	Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng, Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách)
11	**Mẫu số 04A**	Biểu mẫu bổ sung đánh giá thiệt hại	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế
12	**Mẫu số 04B**	Biểu mẫu bổ sung đánh giá thiệt hại	Trạm Y tế cấp xã
13	**Mẫu số 04C**	Biểu mẫu bổ sung đánh giá thiệt hại	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
14	**Mẫu số 04D**	Biểu mẫu bổ sung đánh giá thiệt hại	Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng, Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách)

Mẫu số 01A

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....
TRẠM Y TẾ[2]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ NGÀY ĐẦU
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] ....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Số, ký hiệu quyết định ban bố: [5] ....
5. Thời điểm ban bố: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
6. Thời điểm chốt số liệu: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
7. Địa bàn báo cáo: [6] ....

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số trường hợp ghi nhận trong kỳ báo cáo	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người		
2	Số trường hợp tử vong	Người		

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã (để xác nhận);
- Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…;
- Lưu: VT, ...

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Ghi tên Trạm Y tế cấp xã lập báo cáo.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi đầy đủ số, ký hiệu của quyết định ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đã có hiệu lực.

(6) Ghi tên xã, phường, đặc khu được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh mà Trạm Y tế phụ trách.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Mẫu số 01B

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….[2]....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../BC-.....	.....[3]....., *ngày ..... tháng ..... năm .....*

THỐNG KÊ NGÀY ĐẦU
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Số, ký hiệu quyết định ban bố: [5] .....
5. Thời điểm ban bố: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
6. Thời điểm chốt số liệu: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
7. Địa bàn báo cáo: [6] .....

I. THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số đơn vị thuộc phạm vi phải báo cáo	Số đơn vị đã gửi báo cáo	Số đơn vị chưa gửi báo cáo

II. THỐNG KÊ THIỆT HẠI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số trường hợp ghi nhận trong kỳ báo cáo	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người		
2	Số trường hợp tử vong	Người		

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh;
- Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh);
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Viện Pasteur/Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng/Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách);
- Lưu: VT, ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY[7]
PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP TỈNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi đầy đủ số, ký hiệu của quyết định ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đã có hiệu lực.

(6) Ghi tên các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

(7) Xác nhận của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ thực hiện đối với trường hợp phòng thủ dân sự cấp độ 2 trở lên theo khoản 3 Điều 8 Thông tư; đối với cấp độ 1, Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo theo khoản 2 Điều 8 Thông tư, không phải thực hiện xác nhận này.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục “Mã ICD-10” tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Mẫu số 02A

CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1]....
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH/CƠ SỞ Y TẾ[2]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ HẰNG TUẦN
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Tuần báo cáo số: ..... [5]
5. Thời điểm ban bố: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../..... đến 00 giờ 00 phút ngày ...../...../.....

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phát sinh trong tuần	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Lũy tích từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người				
2	Số trường hợp nhập viện	Người				
3	Số trường hợp đang điều trị	Người				
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người				
5	Số trường hợp có biến chứng	Người				
6	Số trường hợp tử vong	Người				

Nơi nhận:
- Trạm Y tế cấp xã …;
- Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố….;
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Viện Pasteur/Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng/Bệnh viện Phổi Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/cơ sở y tế lập báo cáo.

(2) Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/cơ sở y tế lập báo cáo.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi số thứ tự tuần báo cáo kể từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Mẫu số 02B

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....
TRẠM Y TẾ[2]....
Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ HẰNG TUẦN
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Tuần báo cáo số: ..... [5]
5. Thời điểm ban bố: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../..... đến 00 giờ 00 phút ngày ...../...../..... [6]
7. Địa bàn báo cáo: [7] .....

THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số đơn vị thuộc phạm vi phải báo cáo	Số đơn vị đã gửi báo cáo	Số đơn vị chưa gửi báo cáo

I. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phát sinh trong tuần	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Lũy tích từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người				
2	Số trường hợp nhập viện	Người				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phát sinh trong tuần	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Lũy tích từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự	Ghi chú
3	Số trường hợp đang điều trị	Người				
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người				
5	Số trường hợp có biến chứng	Người				
6	Số trường hợp tử vong	Người				

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã… (để xác nhận);
- Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...;
- Lưu: VT, ...

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Ghi tên Trạm Y tế cấp xã lập báo cáo.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi số thứ tự tuần báo cáo kể từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

(6) Kỳ số liệu tuần đầu tiên tính từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai kế tiếp; các tuần tiếp theo tính từ 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai kế tiếp.

(7) Ghi tên xã, phường, đặc khu được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh mà Trạm Y tế phụ trách.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục “Mã ICD-10” tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Mẫu số 02C

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....
.....[2]....
Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ HẰNG TUẦN
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] ....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Tuần báo cáo số: ..... [5]
5. Thời điểm ban bố: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../..... đến 00 giờ 00 phút ngày ...../...../..... [6]
7. Địa bàn báo cáo: [7] .....

I. THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số Trạm Y tế cấp xã phải báo cáo	Số Trạm Y tế cấp xã đã gửi báo cáo	Số Trạm Y tế cấp xã chưa gửi báo cáo	Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp nhận, quản lý, điều trị người bệnh có nơi cư trú tại địa bàn được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh gửi thống kê trực tiếp về Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

II. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phát sinh trong tuần	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Lũy tích từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người				
2	Số trường hợp nhập viện	Người				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phát sinh trong tuần	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Lũy tích từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự	Ghi chú
3	Số trường hợp đang điều trị	Người				
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người				
5	Số trường hợp có biến chứng	Người				
6	Số trường hợp tử vong	Người				

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh;
- Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh);
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Viện Pasteur/Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng/Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách);
- Lưu: VT, ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY[8]
PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP TỈNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi số thứ tự tuần báo cáo kể từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

(6) Kỳ số liệu tuần đầu tiên tính từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai kế tiếp; các tuần tiếp theo tính từ 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai kế tiếp.

(7) Ghi tên các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

(8) Xác nhận của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ thực hiện đối với trường hợp phòng thủ dân sự cấp độ 2 trở lên theo khoản 3 Điều 8 Thông tư; đối với cấp độ 1, Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo theo khoản 2 Điều 8 Thông tư, không phải thực hiện xác nhận này.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Mẫu số 02D

BỘ Y TẾ
VIỆN/BỆNH VIỆN[1]....
Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[2]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ HẰNG TUẦN
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [3] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Tuần báo cáo số: ..... [4]
5. Thời điểm ban bố: ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ ..... giờ ..... phút, ngày ...../...../..... đến 00 giờ 00 phút ngày ...../...../..... (5)
7. Địa bàn báo cáo: [6] .....

I. THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số đơn vị phải báo cáo	Số đơn vị đã gửi báo cáo	Số đơn vị chưa gửi báo cáo	Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế khác quy định tại Điều 9 Thông tư này gửi thống kê trực tiếp về Viện/Bệnh viện

II. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phát sinh trong tuần	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Lũy tích từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người				
2	Số trường hợp nhập viện	Người				
3	Số trường hợp đang điều trị	Người				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phát sinh trong tuần	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Lũy tích từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự	Ghi chú
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người				
5	Số trường hợp có biến chứng	Người				
6	Số trường hợp tử vong	Người				

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh);
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Viện/Bệnh viện gửi thống kê.

(2) Ghi địa danh theo quy định.

(3) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(4) Ghi số thứ tự tuần báo cáo kể từ khi ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

(5) Kỳ số liệu tuần đầu tiên tính từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai kế tiếp; các tuần tiếp theo tính từ 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai đến 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai kế tiếp.

(6) Ghi tên địa phương đã ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Mẫu số 03A

CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1]....
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH/CƠ SỞ Y TẾ[2]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
5. Thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự

I. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người			
2	Số trường hợp nhập viện	Người			
3	Số trường hợp đang điều trị	Người			
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người			
5	Số trường hợp có biến chứng	Người			
6	Số trường hợp tử vong	Người			

II. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI THIẾT BỊ Y TẾ BỊ HƯ HỎNG DO DỊCH BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số thiết bị y tế về cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Thiết bị		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
2	Số thiết bị y tế về xét nghiệm	Thiết bị		
3	Số thiết bị y tế trong giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch	Thiết bị		

Bảng chi tiết thiết bị y tế hư hỏng (lập khi có phát sinh)

TT	Nhóm chỉ tiêu	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thời điểm ghi nhận	Ghi chú

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐƯỢC HUY ĐỘNG, TRƯNG DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số cơ sở được trưng dụng để làm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh dã chiến	Cơ sở			
2	Số giường bệnh huy động, sử dụng cho công tác cách ly y tế, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Giường			

Bảng chi tiết cơ sở được trưng dụng (lập khi có phát sinh)

TT	Tên cơ sở	Địa bàn	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm kết thúc (nếu có)	Ghi chú

IV. THIẾT BỊ Y TẾ CHẨN ĐOÁN IN VITRO, KHÍ OXY Y TẾ, MÁU, CHẾ PHẨM MÁU, VẬT TƯ, HÓA CHẤT, THUỐC, VẮC XIN ĐÃ SỬ DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Tên	Đơn vị tính	Số lượng đã sử dụng đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro đã sử dụng				
2	Khí oxy y tế đã sử dụng				
3	Máu, chế phẩm máu đã sử dụng				
4	Vật tư đã sử dụng				

TT	Chỉ tiêu	Tên	Đơn vị tính	Số lượng đã sử dụng đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
5	Hóa chất đã sử dụng				
6	Thuốc đã sử dụng				
7	Vắc xin đã sử dụng				

V. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân thiệt hại:

.....

.....

2. Nhận định về thiệt hại:

.....

.....

3. Khó khăn, vướng mắc:

.....

VI. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

.....

.....

Nơi nhận:
- Trạm Y tế cấp xã trên địa bàn;
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Viện Pasteur/Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng/Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách);
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/cơ sở y tế lập báo cáo.

(2) Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/cơ sở y tế lập báo cáo.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Vắc xin đã thống kê tại chỉ tiêu về vắc xin tại Mục IV không thống kê trùng tại chỉ tiêu về thuốc. Đơn vị tính của vắc xin là liều; hóa chất ghi theo lít hoặc kg; khí oxy y tế ghi theo m^3; đơn vị tính của máu, chế phẩm máu là ml.

- Ô được gạch chéo trên biểu là ô không áp dụng đối với chỉ tiêu tương ứng, không ghi số liệu. Ô có áp dụng nhưng trong kỳ báo cáo không phát sinh thì ghi số "0", không để trống.

- Các chỉ tiêu quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 3 Thông tư được xác định theo hồ sơ bệnh án, sổ, bảng theo dõi người bệnh và báo cáo chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư.

Mẫu số 03B

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....
TRẠM Y TẾ[2]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
5. Thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự
7. Địa bàn báo cáo: (5) .....

THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi phải báo cáo	Số cơ sở đã gửi báo cáo	Số cơ sở chưa gửi báo cáo

I. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người			
2	Số trường hợp nhập viện	Người			
3	Số trường hợp đang điều trị	Người			
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người			
5	Số trường hợp có biến chứng	Người			
6	Số trường hợp tử vong	Người			

II. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI THIẾT BỊ Y TẾ BỊ HƯ HỎNG DO DỊCH BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số thiết bị y tế về cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Thiết bị		
2	Số thiết bị y tế về xét nghiệm	Thiết bị		
3	Số thiết bị y tế trong giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch	Thiết bị		

Bảng chi tiết thiết bị y tế hư hỏng (lập khi có phát sinh)

TT	Nhóm chỉ tiêu	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thời điểm ghi nhận	Ghi chú

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐƯỢC HUY ĐỘNG, TRƯNG DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số cơ sở được trưng dụng để làm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh dã chiến	Cơ sở			
2	Số giường bệnh huy động, sử dụng cho công tác cách ly y tế, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Giường			

Bảng chi tiết cơ sở được trưng dụng (lập khi có phát sinh)

TT	Tên cơ sở	Địa bàn	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm kết thúc (nếu có)	Ghi chú

IV. THIẾT BỊ Y TẾ CHẨN ĐOÁN IN VITRO, KHÍ OXY Y TẾ, MÁU, CHẾ PHẨM MÁU, VẬT TƯ, HÓA CHẤT, THUỐC, VẮC XIN ĐÃ SỬ DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Tên	Đơn vị tính	Số lượng đã sử dụng đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro đã sử dụng				
2	Khí oxy y tế đã sử dụng				
3	Máu, chế phẩm máu đã sử dụng				

TT	Chỉ tiêu	Tên	Đơn vị tính	Số lượng đã sử dụng đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
4	Vật tư đã sử dụng				
5	Hóa chất đã sử dụng				
6	Thuốc đã sử dụng				
7	Vắc xin đã sử dụng				

V. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân thiệt hại:

.....

.....

2. Nhận định về thiệt hại:

.....

.....

3. Khó khăn, vướng mắc:

.....

.....

VI. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

.....

.....

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã (để xác nhận);
- Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố….;
- Lưu: VT, ...

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Trạm Y tế trực thuộc.

(2) Ghi tên Trạm Y tế cấp xã lập báo cáo.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi tên xã, phường, đặc khu được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh mà Trạm Y tế phụ trách.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Vắc xin đã thống kê tại chỉ tiêu về vắc xin tại Mục IV không thống kê trùng tại chỉ tiêu về thuốc. Đơn vị tính của vắc xin là liều; hóa chất ghi theo lít hoặc kg; khí oxy y tế ghi theo m^3; đơn vị tính của máu, chế phẩm máu là ml.

- Ô được gạch chéo trên biểu là ô không áp dụng đối với chỉ tiêu tương ứng, không ghi số liệu. Ô có áp dụng nhưng trong kỳ báo cáo không phát sinh thì ghi số "0", không để trống.

Mẫu số 03C

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....
…[2]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
5. Thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự
7. Địa bàn báo cáo: (5) .....

THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số Trạm Y tế cấp xã phải báo cáo	Số Trạm Y tế cấp xã đã gửi báo cáo	Số Trạm Y tế cấp xã chưa gửi báo cáo	Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tiếp nhận, quản lý, điều trị người bệnh có nơi cư trú tại địa bàn được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh gửi báo cáo trực tiếp về Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

I. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người			
2	Số trường hợp nhập viện	Người			
3	Số trường hợp đang điều trị	Người			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người			
5	Số trường hợp có biến chứng	Người			
6	Số trường hợp tử vong	Người			

II. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI THIẾT BỊ Y TẾ BỊ HƯ HỎNG DO DỊCH BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số thiết bị y tế về cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Thiết bị		
2	Số thiết bị y tế về xét nghiệm	Thiết bị		
3	Số thiết bị y tế trong giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch	Thiết bị		

Bảng chi tiết thiết bị y tế hư hỏng (lập khi có phát sinh)

TT	Nhóm chỉ tiêu	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thời điểm ghi nhận	Ghi chú

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐƯỢC HUY ĐỘNG, TRƯNG DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số cơ sở được trưng dụng để làm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh dã chiến	Cơ sở			
2	Số giường bệnh huy động, sử dụng cho công tác cách ly y tế, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Giường			

Bảng chi tiết cơ sở được trưng dụng (lập khi có phát sinh)

TT	Tên cơ sở	Địa bàn	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm kết thúc (nếu có)	Ghi chú

IV. THIẾT BỊ Y TẾ CHẨN ĐOÁN IN VITRO, KHÍ OXY Y TẾ, MÁU, CHẾ PHẨM MÁU, VẬT TƯ, HÓA CHẤT, THUỐC, VẮC XIN ĐÃ SỬ DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Tên	Đơn vị tính	Số lượng đã sử dụng đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro đã sử dụng				
2	Khí oxy y tế đã sử dụng				
3	Máu, chế phẩm máu đã sử dụng				
4	Vật tư đã sử dụng				
5	Hóa chất đã sử dụng				
6	Thuốc đã sử dụng				
7	Vắc xin đã sử dụng				

V. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân thiệt hại:

.....

.....

2. Nhận định về thiệt hại:

.....

.....

3. Khó khăn, vướng mắc:

.....

.....

VI. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

.....

.....

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh;
- Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh);
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Viện Pasteur/Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng/Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách);
- Lưu: VT, ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY(6)
PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP TỈNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi tên các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

(6) Xác nhận của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ thực hiện đối với trường hợp phòng thủ dân sự cấp độ 2 trở lên theo khoản 3 Điều 8 Thông tư; đối với cấp độ 1, Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo theo khoản 2 Điều 8 Thông tư, không phải thực hiện xác nhận này.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Vắc xin đã thống kê tại chỉ tiêu về vắc xin tại Mục IV không thống kê trùng tại chỉ tiêu về thuốc. Đơn vị tính của vắc xin là liều; hóa chất ghi theo lít hoặc kg; khí oxy y tế ghi theo m^3; đơn vị tính của máu, chế phẩm máu là ml.

- Ô được gạch chéo trên biểu là ô không áp dụng đối với chỉ tiêu tương ứng, không ghi số liệu. Ô có áp dụng nhưng trong kỳ báo cáo không phát sinh thì ghi số "0", không để trống.

Mẫu số 03D

BỘ Y TẾ
VIỆN/BỆNH VIỆN[1]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[2]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [3] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
5. Thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự: ngày ...../...../.....
6. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự
7. Địa bàn báo cáo: (4) .....

THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số đơn vị thuộc phạm vi phải báo cáo	Số đơn vị đã gửi báo cáo	Số đơn vị chưa gửi báo cáo	Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế khác quy định tại Điều 9 Thông tư này gửi báo cáo trực tiếp về Viện/Bệnh viện

I. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI SỨC KHỎE CON NGƯỜI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số trường hợp mắc bệnh	Người			
2	Số trường hợp nhập viện	Người			
3	Số trường hợp đang điều trị	Người			
4	Số trường hợp đang trong tình trạng cấp cứu	Người			
5	Số trường hợp có biến chứng	Người			
6	Số trường hợp tử vong	Người			

II. THIỆT HẠI ĐỐI VỚI THIẾT BỊ Y TẾ BỊ HƯ HỎNG DO DỊCH BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số thiết bị y tế về cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Thiết bị		
2	Số thiết bị y tế về xét nghiệm	Thiết bị		
3	Số thiết bị y tế trong giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch	Thiết bị		

Bảng chi tiết thiết bị y tế hư hỏng (lập khi có phát sinh)

TT	Nhóm chỉ tiêu	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thời điểm ghi nhận	Ghi chú

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐƯỢC HUY ĐỘNG, TRƯNG DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lũy tích đến thời điểm chốt số liệu	Hiện có tại thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Số cơ sở được trưng dụng để làm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh dã chiến	Cơ sở			
2	Số giường bệnh huy động, sử dụng cho công tác cách ly y tế, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh	Giường			

Bảng chi tiết cơ sở được trưng dụng (lập khi có phát sinh)

TT	Tên cơ sở	Địa bàn	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm kết thúc (nếu có)	Ghi chú

IV. THIẾT BỊ Y TẾ CHẨN ĐOÁN IN VITRO, KHÍ OXY Y TẾ, MÁU, CHẾ PHẨM MÁU, VẬT TƯ, HÓA CHẤT, THUỐC, VẮC XIN ĐÃ SỬ DỤNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

TT	Chỉ tiêu	Tên	Đơn vị tính	Số lượng đã sử dụng đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
1	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro đã sử dụng				
2	Khí oxy y tế đã sử dụng				
3	Máu, chế phẩm máu đã sử dụng				
4	Vật tư đã sử dụng				
5	Hóa chất đã sử dụng				

TT	Chỉ tiêu	Tên	Đơn vị tính	Số lượng đã sử dụng đến thời điểm chốt số liệu	Ghi chú
6	Thuốc đã sử dụng				
7	Vắc xin đã sử dụng				

V. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân thiệt hại:

.....

.....

2. Nhận định về thiệt hại:

.....

.....

3. Khó khăn, vướng mắc:

.....

.....

VI. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

.....

.....

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh);
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Viện/Bệnh viện gửi thống kê.

(2) Ghi địa danh theo quy định.

(3) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(4) Ghi tên các địa bàn đã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

- Số trường hợp mắc bệnh, số trường hợp tử vong được thống kê, lấy số liệu theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Vắc xin đã thống kê tại chỉ tiêu về vắc xin tại Mục IV không thống kê trùng tại chỉ tiêu về thuốc. Đơn vị tính của vắc xin là liều; hóa chất ghi theo lít hoặc kg; khí oxy y tế ghi theo m^3; đơn vị tính của máu, chế phẩm máu là ml.

- Ô được gạch chéo trên biểu là ô không áp dụng đối với chỉ tiêu tương ứng, không ghi số liệu. Ô có áp dụng nhưng trong kỳ báo cáo không phát sinh thì ghi số "0", không để trống.

Mẫu số 04A

CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1]....
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH/CƠ SỞ Y TẾ[2]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ BỔ SUNG ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Số, ký hiệu quyết định ban bố: [5] .....
5. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến 06 tháng sau thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số trường hợp ghi nhận bổ sung sau báo cáo tổng hợp	Ghi chú
1	Số trường hợp có biến chứng	Người		
2	Số trường hợp rối loạn tâm thần mới được phát hiện trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Người		
3	Số trẻ em dưới 05 tuổi mới được xác định mắc suy dinh dưỡng cấp tính trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định do dịch bệnh hoặc có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Trẻ em		

Nơi nhận:
- Trạm Y tế cấp xã trên địa bàn;
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Viện Pasteur/Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng/Bệnh viện Phổi Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/cơ sở y tế lập báo cáo.

(2) Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/cơ sở y tế lập báo cáo.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi đầy đủ số, ký hiệu của quyết định ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đã có hiệu lực.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Chỉ tiêu "Số trường hợp có biến chứng" chỉ thống kê các trường hợp phát sinh sau thời điểm chốt số liệu của biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại, không thống kê trùng với số liệu đã báo cáo tại biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại.

Mẫu số 04B

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRẠM Y TẾ[2]....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../BC-.....	.....[3]....., *ngày ..... tháng ..... năm .....*

THỐNG KÊ BỔ SUNG ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Số, ký hiệu quyết định ban bố: [5] .....
5. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến 06 tháng sau thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự
6. Địa bàn báo cáo: [6] .....

I. THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số đơn vị thuộc phạm vi phải báo cáo	Số đơn vị đã gửi báo cáo	Số đơn vị chưa gửi báo cáo

II. THỐNG KÊ THIỆT HẠI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số trường hợp ghi nhận bổ sung sau báo cáo tổng hợp	Ghi chú
1	Số trường hợp có biến chứng	Người		
2	Số trường hợp rối loạn tâm thần mới được phát hiện trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Người		
3	Số trẻ em dưới 05 tuổi mới được xác định mắc suy dinh dưỡng cấp tính trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định do dịch bệnh hoặc có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Trẻ em		

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã (để xác nhận);
- Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…;
- Lưu: VT, ...

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Trạm Y tế trực thuộc.

(2) Ghi tên Trạm Y tế cấp xã lập báo cáo.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi đầy đủ số, ký hiệu của quyết định ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đã có hiệu lực.

(6) Ghi tên xã, phường, đặc khu được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh mà Trạm Y tế phụ trách.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Chỉ tiêu "Số trường hợp có biến chứng" chỉ thống kê các trường hợp phát sinh sau thời điểm chốt số liệu của biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại, không thống kê trùng với số liệu đã báo cáo tại biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại.

Mẫu số 04C

ỦY BAN NHÂN DÂN[1]....
....[2]....
Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....[3]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ BỔ SUNG ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [4] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Số, ký hiệu quyết định ban bố: [5] .....
5. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến 06 tháng sau thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự
6. Địa bàn báo cáo: [6] .....

I. THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số đơn vị thuộc phạm vi phải báo cáo	Số đơn vị đã gửi báo cáo	Số đơn vị chưa gửi báo cáo

II. THỐNG KÊ THIỆT HẠI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số trường hợp ghi nhận bổ sung sau báo cáo tổng hợp	Ghi chú
1	Số trường hợp có biến chứng	Người		
2	Số trường hợp rối loạn tâm thần mới được phát hiện trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Người		
3	Số trẻ em dưới 05 tuổi mới được xác định mắc suy dinh dưỡng cấp tính trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định do dịch bệnh hoặc có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Trẻ em		

Nơi nhận:
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh;
- Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh);
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Viện Pasteur/Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng/Bệnh viện Phổi Trung ương (theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách);
- Lưu: VT, ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHỈ HUY [7]
PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP TỈNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3) Ghi địa danh theo quy định.

(4) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(5) Ghi đầy đủ số, ký hiệu của quyết định ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đã có hiệu lực.

(6) Ghi tên các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

(7) Xác nhận của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ thực hiện đối với trường hợp phòng thủ dân sự cấp độ 2 trở lên theo khoản 3 Điều 8 Thông tư; đối với cấp độ 1, Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo theo khoản 2 Điều 8 Thông tư, không phải thực hiện xác nhận này.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Chỉ tiêu "Số trường hợp có biến chứng" chỉ thống kê các trường hợp phát sinh sau thời điểm chốt số liệu của biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại, không thống kê trùng với số liệu đã báo cáo tại biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại.

Mẫu số 04D

BỘ Y TẾ
VIỆN/BỆNH VIỆN[1]....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[2]....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THỐNG KÊ BỔ SUNG ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI
THIỆT HẠI VỀ Y TẾ DO DỊCH BỆNH GÂY RA TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

1. Tên bệnh/dịch bệnh: [3] .....
2. Mã ICD-10: .....
3. Cấp độ phòng thủ dân sự: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3
4. Số, ký hiệu quyết định ban bố: [4] .....
5. Kỳ số liệu: từ thời điểm ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đến 06 tháng sau thời điểm bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự
6. Địa bàn báo cáo: [5] .....

I. THÔNG TIN THEO DÕI VIỆC TIẾP NHẬN

Số đơn vị thuộc phạm vi phải báo cáo	Số đơn vị đã gửi báo cáo	Số đơn vị chưa gửi báo cáo

II. THỐNG KÊ THIỆT HẠI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số trường hợp ghi nhận bổ sung sau báo cáo tổng hợp	Ghi chú
1	Số trường hợp có biến chứng	Người		
2	Số trường hợp rối loạn tâm thần mới được phát hiện trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Người		
3	Số trẻ em dưới 05 tuổi mới được xác định mắc suy dinh dưỡng cấp tính trong thời gian xảy ra dịch bệnh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định do dịch bệnh hoặc có liên quan đến áp dụng biện pháp khoanh vùng, kiểm soát và cách ly y tế	Trẻ em		

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh);
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI BIỂU

(1) Ghi tên Viện/Bệnh viện gửi thống kê.

(2) Ghi địa danh theo quy định.

(3) Ghi tên bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự.

(4) Ghi đầy đủ số, ký hiệu của quyết định ban bố cấp độ phòng thủ dân sự đã có hiệu lực.

(5) Ghi tên các địa bàn đã được ban bố cấp độ phòng thủ dân sự về dịch bệnh.

- Mục "Mã ICD-10" tại phần thông tin chung của biểu: ghi mã bệnh của bệnh truyền nhiễm gây ra dịch bệnh theo Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

- Chỉ tiêu "Số trường hợp có biến chứng" chỉ thống kê các trường hợp phát sinh sau thời điểm chốt số liệu của biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại, không thống kê trùng với số liệu đã báo cáo tại biểu mẫu tổng hợp đánh giá thiệt hại.